

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung bãi bỏ trong lĩnh vực Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, in và Phát hành; Bản quyền tác giả; Văn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 147/TTr-SVHTT ngày 29/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 22 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Báo chí; Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Xuất bản, in và Phát hành; Bản quyền tác giả; Văn hoá thuộc thẩm

quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã (có Phụ lục kèm theo).

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các quyết định: số 325/QĐ-UBND ngày 31/7/2025; số 27/QĐ-UBND ngày 09/1/2026; số 1462/QĐ-UBND ngày 15/4/2026; số 1598/QĐ-UBND ngày 29/4/2026; số 1912/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bãi bỏ Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao; Chủ tịch UBND các xã, phường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TTTH-CB, TTPVHCC.
- TĐ_QĐCB/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Song Tùng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; BẢN QUYỀN TÁC GIẢ; VĂN HOÁ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	DV công trực tuyến		Hiệu lực thi hành
							Toàn trình	Một phần	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO									
I LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC)									
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử (cho cơ quan báo chí của địa phương)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	UBND tỉnh	- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X		
II PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (01 TTHC)									
1	Thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi biểu tượng kênh ghi trong giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước bao gồm kênh chương trình chuyên quảng cáo (cho cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ;	X		

						- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.			
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ									
I	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (01 TTHC)								
1	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X		Kể từ ngày 01/07/2026

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	DV công trực tuyến		Hiệu lực thi hành
							Toàn trình	Một phần	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO									
I	LĨNH VỰC BÁO CHÍ (01 TTHC)								
1	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí (đối với cơ quan báo chí của địa phương)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	UBND tỉnh	- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/ 2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X		

II LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (02 TTHC)									
1	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ;	X		Kể từ ngày 01/7/2026
2	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Sở Văn hoá và Thể thao	- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X		Kể từ ngày 01/7/2026
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ									
I LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (02 TTHC)									
1	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ;	X		Kể từ ngày 01/07/2026
2	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	X		Kể từ ngày 01/07/2026

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Hiệu lực thi hành
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO			
1	1.000963.H42	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	Kể từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 28/02/2027
2	1.001029.H42	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		
3	1.001008.H42	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		
4	1.000922.H42	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		
5	1.013786.H42	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.	Hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2027
6	1.013787.H42	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương		
7	1.013783.H42	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương		
8	2.001171.H42	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)		
9	2.001173.H42	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)		
10	1.003725.H42	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (địa phương)		
11	1.003114.H42	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		
12	1.008201.H42	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm		
13	1.004260.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm		
14	1.014861.H42	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (cấp tỉnh)		